CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên về: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế thi, tuyển sinh, đào tạo và văn bằng, chứng chỉ; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu; cơ sở vật chất và thiết bị trường học; bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Về pháp luật

a) Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Trình Chính phủ có ý kiến về các dự án luật, pháp lệnh do các cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Trình Chính phủ quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo phân công;

đ) Ban hành thông tư và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó;

e) Ban hành thông tư liên tịch với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để quy định việc phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

g) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

h) Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; nếu phát hiện những quy định do các cơ quan đó ban hành có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý thì kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình hành động quốc gia, các công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; công bố (trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước) và tổ chức chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục, đào tạo, xây dựng xã hội học tập và phân luồng trong giáo dục;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm; Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

3. Về mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục phù hợp với các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Ban hành chương trình giáo dục mầm non; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa chương trình giáo dục mầm non;

c) Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; quy định khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Quy định về chương trình giáo dục thường xuyên;

đ) Quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; ban hành danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

e) Ban hành chương trình bồi dưỡng dự bị đại học.

4. Về quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành quy định về chính sách phát triển, bảo tồn tiếng Việt và tiếng các dân tộc;

b) Hướng dẫn việc học tiếng Việt cho công dân nước ngoài và công dân Việt Nam ở nước ngoài.

5. Về sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu

a) Quy định tiêu chuẩn và việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

b) Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa giáo dục phổ thông; quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Quy định về sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giáo dục thường xuyên;

d) Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.

6. Về thi, kiểm tra, tuyển sinh, đào tạo và văn bằng, chứng chỉ

a) Trình Chính phủ ban hành hệ thống văn bằng giáo dục đại học và quy định văn bằng trình độ tương đương của một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Quy định việc thi, kiểm tra, tuyển sinh, đào tạo, liên kết đào tạo và quản lý văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Quy định việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được sử dụng tại Việt Nam.

7. Về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Quy định tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục;

b) Quy định tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cao đẳng sư phạm;

c) Ban hành chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; xây dựng chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục;

d) Ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo, của cơ sở giáo dục;

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

e) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đối với nhà giáo; quản lý, hướng dẫn thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

8. Về quản lý người học

a) Trình Chính phủ quy định chính sách đối với người học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên;

b) Quy định hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; quy định về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; khen thưởng và kỷ luật đối với người học.

9. Về quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học

a) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị trường học theo quy định của pháp luật;

b) Quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

10. Về quản lý tài chính, tài sản và đầu tư công

a) Lập dự toán ngân sách hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân bổ chi tiết ngân sách hàng năm của bộ;

thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ; phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan trong quá trình tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương hằng năm, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, quyết toán ngân sách hằng năm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện ngân sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Ban hành, hướng dẫn việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý hoặc phân cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; hướng dẫn quy trình và xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý; hướng dẫn phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục và đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; công khai và thực hiện chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của bộ, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công; quản lý, triển khai các dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của bộ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định. Báo cáo tình hình giải ngân, quyết toán nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định;

d) Đề xuất danh mục, chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, công dân nước ngoài dành cho Việt Nam theo quy định của pháp luật; quản lý việc theo dõi, giám sát tình hình thực hiện; thực hiện chức năng chủ quản chương trình dự án đối với chương trình dự

án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, công dân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định về nội dung các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi các chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ;

e) Thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

11. Về bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học, chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

b) Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

c) Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng sư phạm, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

12. Về kiểm định chất lượng giáo dục

a) Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục; quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và các trình độ đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; nguyên tắc hoạt động, điều kiện và tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; cấp, thu hồi giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Trình Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; quy định điều kiện và thủ tục để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam;

c) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; quyết định công nhận, thu hồi quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; quy định việc giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Quản lý hoạt động kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục.

13. Về quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo

a) Ban hành điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trường cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Trình Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục và thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; đặt tên, đổi tên cơ sở giáo dục đại học; chuyển trường đại học thành đại học và thành lập trường thuộc cơ sở giáo dục đại học; liên kết các trường đại học thành đại học; chuyển cơ sở giáo dục đại học tư thục thành cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận;

c) Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

14. Về hợp tác quốc tế

a) Trình Chính phủ quyết định chủ trương, biện pháp để tăng cường và mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế; việc ký, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ;

c) Tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ; ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ theo quy định của pháp luật;

d) Trình Chính phủ ban hành quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

đ) Quản lý, hướng dẫn cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ thực hiện hợp tác quốc tế trong giảng dạy, đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về giáo dục;

e) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về quản lý hoạt động của cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam;

g) Ban hành quy định về quản lý, hướng dẫn cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ về tiếp nhận đào tạo và quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

h) Thực hiện quản lý nhà nước đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ.

15. Về hoạt động khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường

a) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giáo dục bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

16. Về thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục

a) Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; quy định công tác thi đua, khen thưởng của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ;

b) Trình Chính phủ quy định xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;

c) Tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

17. Về dịch vụ công

a) Quản lý giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật và hỗ trợ các tổ chức thực hiện các hoạt động sự nghiệp dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

18. Về công tác thống kê, xây dựng dữ liệu ngành

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thống kê giáo dục; thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý, lưu trữ và công bố thông tin thống kê giáo dục; xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

19. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục

a) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

b) Hướng dẫn triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

20. Về kiểm tra, thanh tra

a) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ;

b) Kiểm tra, thanh tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính về giáo dục theo quy định của pháp luật.

21. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

22. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; số lượng người lao động theo chế độ hợp đồng lao động. Quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc bộ theo quy định của Đảng và của pháp luật; quyết định việc bố trí biên chế công chức làm nhiệm vụ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. Thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc bộ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của bộ.

24. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Giáo dục Mầm non.

2. Vụ Giáo dục Tiểu học.

3. Vụ Giáo dục Trung học.

4. Vụ Giáo dục Đại học.

5. Vụ Giáo dục thể chất.

6. Vụ Giáo dục dân tộc.

7. Vụ Giáo dục thường xuyên.

8. Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

9. Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

10. Vụ Tổ chức cán bộ.

11. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

12. Vụ Cơ sở vật chất.

13. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

14. Vụ Pháp chế.

15. Văn phòng.

16. Thanh tra.

17. Cục Quản lý chất lượng.

18. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.

19. Cục Công nghệ thông tin.

20. Cục Hợp tác quốc tế.

21. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

22. Báo Giáo dục và Thời đại.

23. Tạp chí Giáo dục.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 20 của Điều này là các tổ chức thuộc bộ giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 21 đến khoản 23 của Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ theo quy định của pháp luật, trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Cục Cơ sở vật chất tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo các quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ Cơ sở vật chất.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh